

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức chi thực hiện các hoạt động  
kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Sơn La**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Xét Tờ trình số 582/TTr-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 1167/BC-PC ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp; *

*Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Sơn La.*

## **Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng**

### **1. Đối tượng áp dụng**

Cơ quan kiểm soát thủ tục hành chính, Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân các cấp khi thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính.

### **2. Phạm vi áp dụng**

a) Nghị quyết này được áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các cấp được giao thực hiện đối với các hoạt động kiểm soát việc quy định, thực hiện, rà soát, đánh giá thủ tục hành chính và quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Sơn La.

b) Nghị quyết này không áp dụng đối với:

Hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trong nội bộ của từng cơ quan hành chính nhà nước, giữa cơ quan hành chính nhà nước với nhau không liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức;

Hoạt động kiểm soát thủ tục xử lý vi phạm hành chính; thủ tục thanh tra và thủ tục hành chính có nội dung bí mật nhà nước.

## **Điều 2. Quy định mức chi thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Sơn La**

*(Có phụ lục chi tiết kèm theo)*

## **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

## **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2025.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 103/2019/NQ-HĐND ngày 16/7/2019 của HĐND tỉnh quy định mức chi thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Sơn La.

3. Các nội dung và mức chi khác liên quan đến thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định 

tại Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10/10/2012 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và các chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định hiện hành của Trung ương và địa phương.

4. Trường hợp các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

*Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Sơn La khoá XV, Kỳ họp chuyên đề thứ 34 thông qua ngày 20 tháng 9 năm 2025.*

Nơi nhận: *Tb*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Ủy ban công tác đại biểu của Quốc hội;
- Các Bộ: Nội Vụ; Tài chính; Tư pháp;
- Cục Kiểm tra VBQPPL và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh, Lãnh đạo UBND tỉnh, lãnh đạo UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- Đảng ủy HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin- Văn phòng UBND tỉnh; Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT, PC (5b).

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thái Hưng**



Phụ lục

**QUY ĐỊNH MỨC CHI THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA**

(Ban hành) kèm theo Nghị quyết số 136/2025/NQ-HĐND ngày 20/9/2025 của HĐND tỉnh Sơn La) 16

| STT | Nội dung chi                                                                                                                                                                                                            | Mức chi (ngàn đồng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| I   | Chi cập nhật, công bố, công khai, kiểm soát chất lượng và duy trì cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính (viết tắt là TTHC)                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 1   | Chi cập nhật TTHC vào cơ sở dữ liệu Quốc gia về TTHC                                                                                                                                                                    | Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước                                                                                                                                                          |
| 2   | Chi công bố, công khai TTHC                                                                                                                                                                                             | Căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| II  | Chi lấy ý kiến đối với quy định về TTHC trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của địa phương (Chỉ áp dụng đối với trường hợp cơ quan kiểm soát TTHC phải lấy ý kiến tham gia của các cơ quan, của chuyên gia) | Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 4 của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật |
| III | Chi cho các hoạt động rà soát độc lập các quy định về thủ tục hành chính                                                                                                                                                | Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh Sơn La quy định nội dung, mức chi các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Sơn La                                                                                                                                                                                         |
| IV  | Chi cho các thành viên tham gia họp, hội thảo, tọa đàm lấy ý kiến đối với các quy định về thủ tục hành chính, các phương án đơn giản hoá TTHC                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 1   | Người chủ trì cuộc họp                                                                                                                                                                                                  | 150.000 đồng/người/buổi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 2   | Các thành viên tham dự                                                                                                                                                                                                  | 100.000 đồng/người/buổi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| V   | Chi thuê chuyên gia tư vấn chuyên ngành, lĩnh vực                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 1   | Thuê theo tháng                                                                                                                                                                                                         | 7.000.000 đồng/người/tháng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |

| STT  | Nội dung chi                                                                                            | Mức chi (ngàn đồng)                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2    | Thuê chuyên gia lấy ý kiến theo văn bản                                                                 | 600.000 đồng/văn bản                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| VI   | Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá theo chuyên đề, ngành, lĩnh vực                                       | Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Mục II Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 131/2025/NQ-HĐND ngày 20/9/2025 của HĐND tỉnh quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Sơn La                                               |
| VII  | Chi khen thưởng cho các tập thể, cá nhân cán bộ, công chức có thành tích trong hoạt động kiểm soát TTHC | Thực hiện theo quy định tại Điều 54 Mục 2 Chương VII Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/06/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng                                 |
| VIII | Chi mua sắm hàng hoá, dịch vụ ...                                                                       | Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu                                                                                                                            |
| IX   | Chi tổ chức các cuộc thi liên quan đến công tác cải cách TTHC:                                          | Thực hiện theo quy định tại khoản 13 Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 132/2025/NQ-HĐND ngày 20/9/2025 của HĐND tỉnh quy định mức cho bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Sơn La                                            |
| X    | Chi dịch thuật                                                                                          | Thực hiện theo quy định tại khoản 1.7 mục 1 Phụ lục số 01 kèm theo Nghị quyết số 99/2019/NQ-HĐND ngày 12/6/2019 về quy định mức chi tiếp khách nước ngoài; tổ chức hội nghị quốc tế và tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Sơn La                                                                  |
| XI   | Chi làm thêm giờ                                                                                        | Thực hiện theo quy định tại Điều 55 mục 2 Chương VI Nghị định số 145/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động  |

| STT         | Nội dung chi                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Mức chi (ngàn đồng)                                                                                                                                                                                                               |
|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>XII</b>  | <b>Chi hỗ trợ cán bộ, công chức làm đầu mối kiểm soát TTHC tại cấp tỉnh, cấp xã</b> (Danh sách cán bộ, công chức làm đầu mối kiểm soát TTHC phải được UBND cấp tỉnh, xã phê duyệt): Thực hiện theo quy định tại điểm b mục 14 - Phụ lục kèm theo Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10/10/2012 của Bộ Tài chính |                                                                                                                                                                                                                                   |
| 1           | Cấp tỉnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 20.000 đồng/người/ngày                                                                                                                                                                                                            |
| 2           | Cấp xã                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 16.000 đồng/người/ngày                                                                                                                                                                                                            |
| <b>XIII</b> | <b>Chi tổ chức hội nghị; chi các đoàn công tác kiểm tra, giám sát đánh giá tình hình thực hiện công tác kiểm soát TTHC, trao đổi, học tập kinh nghiệm hoạt động kiểm soát TTHC ở trong nước</b>                                                                                                               | Thực hiện theo quy định tại Mục 1; Mục 2 Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 115/2025/NQ-HĐND ngày 17/7/2025 của HĐND tỉnh Sơn La quy định mức chi công tác phí, chế độ hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Sơn La  |
| <b>XIV</b>  | <b>Chi tổ chức các đoàn ra nước ngoài tìm hiểu nghiên cứu, học tập kinh nghiệm kiểm soát TTHC</b>                                                                                                                                                                                                             | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách Nhà nước bảo đảm kinh phí      |
| <b>XV</b>   | <b>Chi điều tra, khảo sát về công tác kiểm soát thủ tục hành chính</b>                                                                                                                                                                                                                                        | Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh quy định nội dung, mức chi các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Sơn La                                             |
| <b>XVI</b>  | <b>Chi các đề tài nghiên cứu khoa học về công tác kiểm soát thủ tục hành chính</b>                                                                                                                                                                                                                            | Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Chương II Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ |
| <b>XVII</b> | <b>Các nội dung chi khác có liên quan trực tiếp đến hoạt động kiểm soát TTHC</b>                                                                                                                                                                                                                              | Chi theo quy định hiện hành bảo đảm có hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp                                                                   |